

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP H N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 177/2022/HS-ST

Ngày: 03/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP H N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ng Th Nh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ph Th M Hg

Bà Ng V Th T M

Thư ký phiên tòa: Bà Ng Th Hh – *Thư ký Tòa án nhân dân TP H N*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP H N tham gia phiên tòa: Ông L Th H Ng - *Kiểm sát viên.*

Ngày 03 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP H N mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2022/TLST - HS ngày 03 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2022/HSST-QĐ ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Ng V H, sinh năm 1984; giới tính: nam; tổ dân phố H Ng, phường Th Ph, quận B T L, TP H N; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ng V P và bà Ng Th V; có vợ và có 03 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 13/4/2020 bị Ủy ban nhân dân TP H N xử phạt 47.500.000 đồng về hành vi vi phạm quy định về khai thác tài nguyên (nộp phạt ngày 17/4/2020); nhân thân: ngày 25/9/2014 bị Tòa án nhân dân quận B T L xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh V V Q, sinh năm 1984; trú tại: tổ dân phố Đ Ng 8, phường Đ Ng, quận B T L, TP H N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ng V H và anh V V Q có quan hệ quen biết. Khoảng tháng 01/2021, Q thuê H trông giữ tàu và điều khiển tàu của anh Q đến các mỏ cát có giấy phép hoạt động để mua cát, sau đó đem bán cho các bãi cát dọc hai bên sông Hn hưởng tiền chênh lệch, mỗi chuyến Q sẽ trả cho H số tiền là 6.000.000

đồng/tháng. Vì tình hình dịch bệnh Covid-19 xảy ra nên H không đi được đến các mỏ cát trên sông Hn để mua cát đem bán được. Đến khoảng tháng 3/2021, do cần tiền chi tiêu nên H đã nảy sinh ý định lái tàu hút cát đang trông giữ cho Q đi ra hút cát trái phép tại sông Hn để đem bán lấy tiền. Quá trình điều tra xác định H đã 02 lần điều khiển tàu khai thác cát trái phép, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 19h00 ngày 09/3/2021, H sử dụng tàu hút cát của anh V V Q không kê, không gắn số đăng ký, đăng kiểm điều khiển đi từ bãi Ch thuộc địa phận phường Th Ph, quận B T L, TP H N ra giữa sông Hn thuộc địa phận xã H B, huyện Đ A rồi dừng lại để hút cát. Khi H đi hút cát thì trên tàu còn có Đ Đ H2 (sinh năm 1991; trú tại thôn T N, xã N Đ, huyện T D, tỉnh B N) đi nhờ tàu nên nhờ H2 thả neo giữ tàu. Sau đó, H2 bỏ đi và H vận hành đầu nổ, thả vòi hút xuống lòng sông để hút cát bơm lên khoang chứa. Khi H đang hút cát thì bị tổ công tác thuộc Đội Cảnh sát đường thủy số 1 Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP H N phát hiện kiểm tra. Khi bị kiểm tra, H không xuất trình được giấy phép khai thác khoáng sản do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp và các giấy tờ của phương tiện nên tổ công tác đã đưa về trụ sở làm việc và lập biên bản thu giữ tang vật để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 phương tiện thủy nội địa có gắn công cụ, thiết bị hút cát, không kê, gắn số đăng ký, cabin có màu ghi, ống hút cát được gắn ở cả mạn trái và mạn phải của phương tiện; 37,7m³ cát màu nâu xám (cát đen). Hiện vật chứng, phương tiện trên đang được neo đậu, bảo quản tại Cảng S T, thị xã S T, TP H N.

- 01 bản photo căn cước công dân số 00***** do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 28/11/2016 mang tên Ng V H.

Tại Bản kết luận giám định số 3217/C09-P4 ngày 07/5/2021 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “... *Mẫu chất rắn dạng các hạt nhỏ (ký hiệu A1) gửi giám định là cát*”

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 179/HĐGTS ngày 13/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ A kết luận: “... *Giá tài sản, vật chứng của vụ án trên với tổng số tiền 1.131.000 đồng*”.

Tại bản kết luận giám định số 6847/KL-PC09-Đ3 ngày 22/9/2021 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP H N kết luận: “... *Tàu thủy không gắn số hiệu gửi giám định, hiện tại không có số khung, số máy*”.

Lần thứ hai: Ngày 20/3/2021 Ng V H tiếp tục làm thuê trông giữ tàu cho anh V V Q tại bãi Ch thuộc địa phận phường Th Ph, quận B T L, H N. Do cần tiền chi tiêu nên khoảng 17h30 phút ngày 28/3/2021, H đã điều khiển

tàu không gắn số đăng ký, đăng kiểm (có kẻ số 10 ở ca bin) đi từ bãi Ch ra sông Hn để hút cát. Khi điều khiển tàu ra giữa sông, H dừng tàu lại, thả neo giữ tàu và vận hành đầu nổ, thả vòi hút xuống lòng sông để hút cát bơm lên khoang chứa. Khi H đang hút cát thì bị Đội Cảnh sát đường thủy số 1 thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP H N phát hiện kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, H không xuất trình được giấy phép khai thác khoáng sản do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp và các giấy tờ của phương tiện nên Cơ quan Công an đã đưa về trụ sở làm việc và lập biên bản thu giữ vật chứng để điều tra làm rõ

Vật chứng thu giữ: Cơ quan điều tra đã thu giữ của Ng V H 01 phương tiện tàu (có gắn thiết bị hút cát, vỏ sắt không gắn số đăng ký, số đăng kiểm, đang bơm cát từ lòng sông Hn lên khoang chứa hàng của tàu); 54,6m³ cát màu nâu xám (cát đen).

Tại Bản kết luận giám định số 5585/C09-P4 ngày 09/7/2021 của Viện Khoa học Hình sự - Bộ Công an kết luận: “... *Mẫu chất rắn dạng các hạt nhỏ thu giữ từ khoang chứa hàng của phương tiện thủy vỏ sắt không gắn số đăng ký, kẻ số 10 gửi giám định là cát*”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 366/KL-HĐGTTS ngày 15/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận B T L kết luận: “... 54,6m³ cát đen có giá trị 3.198.468 đồng”.

Tại bản kết luận giám định số 6846/KL-PC09-Đ3 ngày 22/9/2021 của phòng Kỹ thuật Hình sự Công an TP H N kết luận: “... *Tàu thủy không gắn số hiệu gửi giám định, hiện tại có số máy 068607 là số đóng lại, không xác định được số máy nguyên thủy*”.

Đối với anh V V Q: Kết quả điều tra xác định anh Q thuê Ng V H trông giữ và điều khiển 02 chiếc tàu vỏ sắt nêu trên đi đến các mỏ cát có giấy phép hoạt động để mua cát, sau đó đem bán cho các bãi cát dọc hai bên sông Hn, hưởng tiền chênh lệch, việc H đã sử dụng 02 chiếc tàu trên đi khai thác cát trái phép vào tối 09/3/2021 và 28/3/2021 thì Q không biết và không chỉ đạo H sử dụng tàu đi khai thác cát trái phép. Tại Cơ quan điều tra, anh Q khai chiếc tàu vỏ sắt không có số máy, số đăng ký, số đăng kiểm, thu giữ ngày 09/3/2021 là do anh Q mua lại của chị Ng Th H1 (trú tại tổ dân phố Đ, phường Th Ph, quận B T L, H N) từ ngày 02/01/2020; còn chiếc tàu vỏ sắt không có số đăng ký, số đăng kiểm (có vẽ số 10 ở ca bin tàu) thu giữ vào ngày 28/3/2021 là do anh Q mua lại của anh Ng V Th (trú tại phường Th Ph, quận B T L, H N).

Đối với anh Đ Đ H2 (sinh năm 1991; trú tại thôn T N, xã M Đ, huyện T D, tỉnh B N): Ng V H khai khi đi hút cát thì trên tàu còn có H2 nhưng H2 chỉ đi nhờ tàu không tham gia khai thác cát. Tại Cơ quan điều tra, H2 khai

không quen biết H và không tham gia hút cát với H. Tại biên bản kiểm tra tàu của Đội CSGT đường thủy số 1 xác định trên tàu chỉ có Ng V H.

Tại Bản cáo trạng số 27/CT-VKS-P2 ngày 17/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân TP H N truy tố bị cáo Ng V H về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng quy kết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Hội đồng xét xử trả lại 02 tàu bị thu giữ.

- Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân TP H N:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP H N giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

+ Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 92,3 m³ cát. Trả lại anh V V Q 02 tàu vỏ thép bị thu giữ trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội phạm và hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ được thu thập trong vụ án. Có đủ cơ sở xác định:

Ngày 13/4/2020 bị cáo bị Ủy ban nhân dân TP H N xử phạt 47.500.000 đồng về hành vi vi phạm quy định về khai thác tài nguyên. Ngày 09/2/2021 và ngày 28/3/2021 bị cáo hai lần thực hiện hành vi khai thác cát trái phép trên sông Hn thuộc địa phận TP H N. Tổng số cát bị cáo khai thác trái phép là 92,3 m³, trị giá 4.329.468 đồng. Với hành vi nêu trên, bị cáo bị

Viện kiểm sát nhân dân TP H N truy tố về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về nghiên cứu, thăm dò, khai thác tài nguyên. Ngày 13/4/2020 bị cáo bị xử phạt hành chính nhưng sau đó tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội vào các ngày 09/3/2021 và ngày 28/3/2021 thể hiện ý thức không chấp hành pháp luật, do đó cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy giá trị khoáng sản bị cáo khai thác trái phép không lớn, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là những tình tiết Hội đồng xét xử xem xét để quyết định mức hình phạt tương xứng.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, chưa hưởng lợi từ hành vi phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với anh V V Q và anh Đồng Đăng H2. Do không đủ căn cứ xác định anh Q, anh H2 đồng phạm với bị cáo nên Cơ quan điều tra đã tách tài liệu liên quan để điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng, án phí và các nội dung khác có liên quan:

Trước khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, anh V V Q là người chiếm hữu ngay tình đối với 02 chiếc tàu bị thu giữ. Chưa có căn cứ xác định anh Q biết bị cáo sử dụng 02 tàu trên khai thác cát trái phép. Vì vậy, giao lại 02 chiếc tàu cho anh Q quản lý.

Đối với số cát bị cáo Ng V H khai thác trái phép cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ng V H phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”.

2. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ng V H 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Giao cho anh V V Q: 01 tàu vỏ thép (không gắn số đăng ký, số đăng kiểm, trên tàu được gắn công cụ khai thác cát), 01 tàu vỏ thép (không gắn số đăng ký, số đăng kiểm, trên tàu được gắn công cụ khai thác cát) có kẻ vẽ số 10 ở ca bin. Hai phương tiện hiện lưu giữ tại Công ty cảng Hn Hà – thị xã S T.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 92,3 m³ cát hiện lưu giữ tại Công ty cảng Hn Hà – thị xã S T.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. H N;
- Công an Tp. HN;
- Cục THADS T.p H N;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND cấp cao tại H N;
- Lưu HS, VP, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ng Th Nh

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

